TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 5 - 2024
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tư

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Hoàng Thành

2. Ông Huỳnh Tuấn Cường

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Huỳnh Thị Kim Ni - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa*:** Ông Đỗ Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2023 về "tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 14/2024/QĐXX-ST ngày 04 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Mộng T, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số H đường L, phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Trương A, sinh năm 1961. Địa chỉ khi đăng ký kết hôn: Số I B M45 Westminster CA 92683 USA.

Địa chỉ hiện nay: Số B S # 36 San Jose CA95111 USA. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 20/4/2023, nguyên đơn Hồ Thị Mộng T trình bày như sau:*

Vào năm 2015 bà T và ông Trương A quen biết nhau sau đó tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán vào tháng 4/2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh T ngày 18/4/2015. Sau khi kết hôn, ông Trương Albert về Hoa K sinh sống còn bà T sống tại Việt Nam, từ năm 2015 đến tháng 12/2020 ông Trương A có về Việt Nam khoảng 05 lần để thăm bà T và làm thủ tục bảo lãnh bà T sang Hoa Kỳ nhưng phỏng vấn không đạt, do đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, kể từ tháng 12/2020 ông Trương Albert về Hoa K và vợ chồng ly thân cho đến nay. Nhận thấy hiện tại

tình cảm vợ chồng không còn nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông Trương Albert .

- Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn Trương Albert: Ngày 29/5/2023 Tòa án có Công văn số 78/TTTPDS-TA61 về việc tương trợ tư pháp với nội dung: Ủy thác cho Cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ thực hiện tống đạt văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Trương Albert . Ngày 27/3/2024 Tòa án đã nhận được kết quả ủy thác tư pháp, theo công văn số 478/BTP-PLQT ngày 18/3/2024 của Bộ Tư pháp về việc kết quả ủy thác tư pháp thì Cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ không thực hiện được ủy thác tư pháp do ông Trương A không còn ở tại địa chỉ cần tống đạt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến khi giải quyết vụ án, đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T. Về hôn nhân: cho bà T được ly hôn với Trương A; Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có nên không xem xét; bà T phải chịu án phí 300.000 đồng và chi phí tố tụng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông Trương A là quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài được quy định tại Điều 126 của Luật hôn nhân và gia đình của Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 127 Luật Hôn nhân gia đình của Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì việc ly hôn giữa công dân Việt Nam với đương sự là người nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án Việt Nam.

Nguyên đơn Hồ Thị Mộng T có đơn xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn Trương Albert: Ngày 29/5/2023 Tòa án có Công văn số 78/TTTPDS-TA61 về việc tương trợ tư pháp với nội dung: Ủy thác cho Cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ thực hiện tống đạt văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Trương Albert . Ngày 27/3/2024 Tòa án đã nhận được kết quả ủy thác tư pháp, theo công văn số 478/BTP-PLQT ngày 18/3/2024 của Bộ Tư pháp về việc

kết quả ủy thác tư pháp thì Cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ không thực hiện được ủy thác tư pháp do ông Trương A không còn ở tại địa chỉ cần tống đạt.

Ngày 29/3/2024 Tòa án yêu cầu bà T cung cấp địa chỉ khác của bị đơn Trương Albert . Tuy nhiên, bà T không cung cấp được và yêu cầu Tòa án đăng tin thông báo đối với ông Trương A trên Đài tiếng nói Việt Nam (VOV5).

Ngày 04/4/2024 Tòa án có công văn số 89/TATND-CV gửi Ban đối ngoại - Đ đề nghị đăng tin thông báo cho bị đơn Trương Albert 03 lần trong 03 ngày liên tiếp nội dung thông báo cho ông Trương A đến Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long dự phiên tòa xét xử vụ án sẽ được mở vào ngày 22/4/2024, nếu ông Trương A vắng mặt Tòa án sẽ mở lại phiên tòa vào ngày 08/5/2024 nhưng đến nay Tòa án vẫn chưa nhận được văn bản trả lời của ông Trương A và ông Trương A cũng không có mặt tại phiên xét xử vụ án. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Trương Albert theo quy định tại khoản 6 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Theo Giấy chứng nhận kết hôn thì bà T và ông Trương A đã đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân tỉnh T ngày 18/4/2015, do đó hôn nhân giữa bà T và ông Trương A là hợp pháp.

Bà T xác định, sau khi kết hôn, ông Trương Albert về Hoa K sinh sống còn bà T sống tại Việt Nam, ông Trương A có về Việt Nam khoảng 05 lần để thăm bà T và làm thủ tục bảo lãnh bà T sang Hoa Kỳ nhưng phỏng vấn không đạt, do đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, kể từ tháng 12/2020 ông Trương Albert về Hoa K và không trở lại, vợ chồng ly thân cho đến nay. Xét thấy, bà T và ông Trương A không còn quan tâm nhau, không chăm sóc, không giúp đỡ nhau, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình, hiện nay bà T sống ở Việt Nam còn ông Trương Albert S tại Hoa Kỳ, bà T xác định không còn tình cảm với ông Trương Albert . Do và T và ông Trương A vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình của N làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cho bà T ly hôn ông Trương A là có căn cứ.

[2.2] Về con chung: không có, không yêu cầu, nên Tòa không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu, nên Tòa không xem xét giải quyết.

[3] Về chi phí tố tụng và án phí: Bà T phải chịu chi phí ủy thác tư pháp, chi phí đăng tin thông báo và án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 19; Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 153; điểm a khoản 2 Điều 227; điểm đ khoản 1 Điều 469; khoản 6 Điều 477; Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hồ Thị Mộng T.

- Về hôn nhân: cho bà Hồ Thị Mộng T được ly hôn với ông Trương Albert . - Về con chung: không có, không yêu cầu, nên Tòa không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu, nên Tòa không xem xét giải quyết.

2. Về án phí và chi phí tố tụng:

- Về án phí: Bà Hồ Thị Mộng T phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0000441 ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, bà T đã nộp xong.

- Về chi phí tố tụng:

Bà Hồ Thị Mộng T phải chịu tiền lệ phí ủy thác tư pháp là 200.000đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí ủy thác tư pháp là 200.000đồng theo biên lai thu tiền số 0000454 ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, bà T đã nộp xong.

Bà Hồ Thị Mộng T phải chịu chi phí ủy thác tư pháp là 95 USD (Chín mươi lăm đô la Mỹ), bà T đã nộp xong.

Bà Hồ Thị Mộng T phải chịu chi phí đăng tin thông báo là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), bà T đã nộp xong.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn, báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDCC: 01;
- VKSNDTVL: 02;
- CQTHADSTVL: 01;
- Đ/s: 02;
- UBND TG: 01;
- Lưu văn phòng: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 06.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Tư